

KẾ HOẠCH

Kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Bình Yên giai đoạn 2025 - 2030 định hướng đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND, ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Kế hoạch số 25/KH-UBND*). Ủy ban nhân dân xã Bình Yên xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Nghị quyết số 03/NQ-CP*); Chương trình hành động số 62-CTr/TU, ngày 23/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Chương trình hành động số 62-CTr/TU*); Kế hoạch số 25/KH-UBND.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chức năng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, cơ quan, đơn vị, nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 03/NQ-CP, Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động số 62-CTr/TU, Kế hoạch số 25/KH-UBND.

3. Mục tiêu đến năm 2030

- Trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên một số lĩnh vực quan trọng được nâng cao.
- Phân đầu nâng cao trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp tiếp cận mức tiên tiến của Việt Nam.
- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 90%.
- Số hóa 100% các di tích lịch sử cấp quốc gia, cấp tỉnh đã được tôn tạo, các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.
- Quan tâm bố trí nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 15 người trên một vạn dân.
- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại; trên địa bàn xã không còn điểm lờm sóng; Sóng 5G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng 100% dân số; cáp quang băng rộng tới 100% hộ gia đình có nhu cầu sử dụng; 100% xóm trên địa bàn xã có đài truyền thanh thông minh.
- Quản lý nhà nước trên môi trường số, cơ sở dữ liệu kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.
- Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phong trào “bình dân học AI” một cách sâu rộng, bền vững đến 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. 100% cán bộ công chức ứng dụng nền tảng AI trong công việc nhằm nâng cao năng suất, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

4. Mục tiêu tầm nhìn đến năm 2045

Trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên nhiều lĩnh vực quan trọng được nâng cao. Đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ phát triển khoa học công nghệ. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa xã Bình Yên trở thành xã có thu nhập khá.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03-NQ/CP; Chương trình hành động số 62-CTr/TU, Kế hoạch số 25/KH-UBND theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, tầng lớp Nhân dân để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và toàn thể Nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức,

viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

- Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp, sự tham gia tích cực của Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức phù hợp với, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc.

2. Tập trung đổi mới khoa học công nghệ, chuyển đổi số trên một số lĩnh vực; Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên đến hết năm 2025, từ đó tạo đột phá về hạ tầng số trên địa bàn. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng 100% dân số. Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

- Phát động sâu rộng phong trào thi đua bình dân học AI trên địa bàn; mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đều được tiếp cận từ những ứng dụng AI cơ bản nhất phục vụ sinh hoạt, đời sống và công việc. Quản lý nhà nước trên môi trường số, cơ sở dữ liệu kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hoá. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm

văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số. Tập trung quảng bá sâu rộng hình ảnh đất nước, con người xã Bình Yên trên môi trường số nhằm thu hút đầu tư thông qua việc đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với văn hóa lịch sử, số hóa các di tích lịch sử và di sản văn hóa trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng công tác thông tin truyền thông trên địa bàn thông qua việc đổi mới sáng tạo nội dung, hình thức tuyên truyền; sử dụng công nghệ trong công tác truyền thông.

- Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tập trung đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý giáo dục, quản lý hồ sơ người học, tuyển sinh. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục.

- Trong lĩnh vực Y tế xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu số sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin số sức khỏe trên VNelD trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh

3. Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển.

- Rà soát, đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về cơ chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Thực hiện các quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

4. Chú trọng thu hút, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Quan tâm thu hút, tuyển dụng và triển khai thực hiện các chính sách đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động những kiến thức, kỹ năng về áp dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; Đào tạo kỹ năng số cho các tổ công nghệ số cộng đồng.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo trong hoạt động của các phòng ban chuyên môn trong đơn vị; nâng cao hiệu quả quản trị nền hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Triển khai, xây dựng, phát triển Chính quyền số theo nội dung chỉ đạo, hướng dẫn tại Chương trình phát triển Chính phủ số với các mục tiêu cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; triển khai bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

- Tập trung kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

- Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

- Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang; xây dựng, phát huy sức mạnh thể trận chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu UBND xã đơn đốc, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) tham mưu UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh hình thực hiện Kế hoạch.

2. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các cơ sở giáo dục y tế trực thuộc xã căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này và các lĩnh vực ngành dọc cấp trên triển khai, tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện gửi UBND xã (Qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ Thái Nguyên (Chi tiết có các Phụ lục I, II kèm theo).

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Bình Yên giai đoạn 2025 - 2030 định hướng đến năm 2045. Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- TT Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc xã;
- Lưu: VT, .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu Hoài

PHỤ LỤC I: DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND xã Bình Yên)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện/Cơ quan triển khai thực hiện
I	Đến năm 2030				
1	Trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên một số lĩnh vực quan trọng được nâng cao.	Mức độ	Tiếp cận mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Phân đầu nâng cao trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp tiếp cận mức tiên tiến của Việt Nam.	Mức độ	Đạt mức tiên tiến	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 90%.	Đạt	Đạt	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND&UBND xã
5	Số hóa 100% các di tích lịch sử cấp quốc gia, cấp tỉnh đã được tôn tạo, các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.	Đạt	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
6	Quan tâm bố trí nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	%	15%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan
7	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	Người/vạn dân	15	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
8	Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại; trên địa bàn xã không còn điểm lùm sóng; Sóng 5G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng 100% dân số; cáp quang băng rộng tới 100% hộ gia đình có nhu cầu sử dụng.	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện/Cơ quan triển khai thực hiện
9	Quản lý nhà nước trên môi trường số, cơ sở dữ liệu kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.	Cơ sở dữ liệu	Liên thông	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
10	Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phong trào “bình dân học AI” một cách sâu rộng, bền vững đến 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã Bình Yên. 100% cán bộ công chức ứng dụng nền tảng AI trong công việc nhằm nâng cao năng suất, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
11	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
12	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan
13	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
14	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan
15	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	TT Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan
16	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	≥30	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan
17	Tỷ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các	%	50	Trung tâm Phục vụ hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện/Cơ quan triển khai thực hiện
	Cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép			Công	
18	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước (Trừ văn bản mật)	%	100	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan
19	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
20	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan
21	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của xã với cơ sở dữ liệu tỉnh, quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	Cơ sở dữ liệu	Liên thông	Các phòng, ban, ngành của xã	
22	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 70	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
23	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Các đơn vị Trạm Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan
II	Đảm bảo an toàn thông tin, thực hiện đầy đủ các nội dung theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt	Đảm bảo	Đạt	Phòng Văn hóa - Xã hội	
24	Đến năm 2045				
25	Trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên nhiều lĩnh vực quan trọng được nâng cao.	Đảm bảo	Đạt	Các cơ quan, đơn vị	
26	Đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ phát triển khoa học công nghệ.	Đảm bảo	Đạt	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
27	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa xã Bình Yên trở thành xã có thu nhập khá.	Đảm bảo	Đạt	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện/Cơ quan triển khai thực hiện

PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND xã Bình Yên)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1	Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03-NQ/CP; Chương trình hành động số 62-CTr/TU, Kế hoạch số 25/KH-UBND theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, tầng lớp Nhân dân để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn, xóm, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và toàn thể Nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Chương trình	Thường xuyên
2	Triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hàng năm.	Các cơ quan đơn vị	Phòng Văn hoá - Xã hội	Chương trình	Thường xuyên
3	Hàng năm đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Các cơ quan đơn vị	Chương trình, kế hoạch	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 6,25%.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể.	Văn bản cấp có thẩm quyền	Hàng năm
5	Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phương pháp/ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số	Hàng năm
6	Tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể.	Kế hoạch công tác	Thường xuyên
7	Phát động phong trào thi đua trong toàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức phù hợp cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể.	Văn bản cấp có thẩm quyền	Năm 2026
8	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phòng Văn hoá - Xã hội.	Chương trình, kế hoạch cụ thể	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.				
9	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên đài phát thanh và mạng xã hội	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phòng Văn hoá - Xã hội.	Chương trình, kế hoạch cụ thể	Thường xuyên
10	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể.	Phòng Văn hoá - Xã hội.	Chương trình, kế hoạch cụ thể	Hàng năm
II	Tập trung đổi mới khoa học công nghệ, chuyển đổi số trên một số lĩnh vực; Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
12	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên đến hết năm 2025, từ đó tạo đột phá về hạ tầng số trên địa bàn. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ 100% dân số. Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hoá - Xã hội.	Chương trình, kế hoạch cụ thể	Hàng năm
14	Xây dựng kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực theo quy định	Các cơ quan đơn vị.	Phòng Văn hoá - Xã hội.	Kế hoạch	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
15	Xây dựng văn bản/chương trình/kế hoạch triển khai kinh tế số, xã hội số	Phòng Văn hoá - Xã hội. Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản liên quan	Năm 2025
16	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP Chính phủ	Phòng Văn hoá - Xã hội.; Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm bảo an ninh, an toàn để kết nối khi khai thác dữ liệu, cắt giảm giấy tờ cho người dân, phục vụ công tác quản lý của cơ quan hành chính	Năm 2025
17	Phát động sâu rộng phong trào thi đua “học tập số“, “bình dân học AI“ trên địa bàn; mỗi người dân và cán bộ công chức đều được tiếp cận từ những ứng dụng AI cơ bản nhất phục vụ sinh hoạt, đời sống và công việc. Quản lý nhà nước trên môi trường số, cơ sở dữ liệu kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;	Phòng Văn hoá - Xã hội.	Kế hoạch	Hàng năm
18	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa	Phòng Văn hoá - Xã hội.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản liên quan	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	số. Tập trung quảng bá sâu rộng hình ảnh đất nước, con người xã Định Hóa trên môi trường số nhằm thu hút đầu tư thông qua việc đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với văn hóa lịch sử, số hóa các di tích lịch sử và di sản văn hóa trên địa bàn				
19	Nâng cao chất lượng công tác thông tin truyền thông trên địa bàn thông qua việc đổi mới sáng tạo nội dung, hình thức truyền truyền; sử dụng công nghệ trong công tác truyền thông.	Phòng Văn hoá - Xã hội.; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
20	Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tập trung đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý giáo dục, quản lý hồ sơ người học, tuyển sinh. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục.	Phòng Văn hoá - Xã hội.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
III.	Đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về cơ chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số .				
21	Rà soát, đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về cơ chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Phòng Văn hoá - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể	Văn bản	Năm 2025
22	Thực hiện các quy định cải cách về cơ chế tài chính	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đoàn	Văn bản	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;		thể		
IV	Trọng dụng nhân lực, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
23	Quan tâm thu hút, tuyển dụng cán bộ có chuyên ngành công nghệ thông tin, chuyển đổi số đáp ứng như câu nhiệm vụ tại đơn vị.	Phòng Văn hoá - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể.	Văn bản	Hàng năm
24	Thực hiện tốt công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động những kiến thức, kỹ năng về áp dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; Đào tạo kỹ năng số cho các tổ công nghệ số cộng đồng.	Phòng Văn hoá - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể.	Kế hoạch	Hàng năm
25	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
26	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản	Hàng năm
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị nền hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
27	Cụ thể hóa đổi mới sáng tạo trong xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hàng năm	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hoá - Xã hội	Kế hoạch	Hàng năm
28	Triển khai, xây dựng, phát triển Chính quyền số theo nội dung chỉ đạo, hướng dẫn tại Chương trình phát triển Chính phủ số (<i>sau khi được ban hành</i>) với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; triển khai bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, văn bản của UBND xã	Hàng năm
29	Xây dựng/Triển khai hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.	Các cơ quan, đơn vị,	Phòng Văn hoá - Xã hội	Cơ sở dữ liệu dùng chung	Năm 2026
30	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.	Phòng Văn hoá - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản liên quan	Hàng năm
31	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
32	Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản liên quan	Hàng năm
33	Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Hàng năm
34	Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Hàng năm
35	Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Hàng năm
36	Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang; bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật theo hướng tự động hóa, góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quốc phòng, an ninh; xây dựng, phát huy sức	Công an xã; BCH Quân sự xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản liên quan	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	manh thể trận chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc				
37	Triển khai nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản liên quan	Sai khi tình triển khai
38	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử	Phòng Kinh tế	Phòng Tài chính – Kế hoạch; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản liên quan	Hàng năm
39	Xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu số sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin số sức khỏe trên VNelD trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh	Trung tâm Y tế	Công an xã; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản liên quan	Hàng năm
40	Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Phòng Văn hóa- Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản liên quan	Hàng năm
43	Xây dựng " Hệ thống quản lý các chỉ số phục vụ điều hành phát triển kinh tế - xã hội " trên địa bàn xã Bình Yên, ứng dụng Chuyển đổi số trong công tác điều hành giúp tập hợp, quản lý, đối soát tất cả các chỉ số phản ánh mọi mặt phát triển kinh tế xã hội của một địa phương một cách chính xác, nhanh chóng	Văn phòng HĐND&UBND xã	Phòng Kinh tế; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phần mềm hệ thống quản lý	Năm 2025
44	Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án đột phá phát triển khoa học công nghệ, công nghiệp an ninh, làm chủ công nghệ chiến lược thực hiện hiện đại hóa lực lượng Công an nhân dân	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Sau khi tình triển khai
VI	Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
45	Tổ chức các chương trình, nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh thúc đẩy chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hoá - Xã hội	Kế hoạch	Năm 2025
46	Triển khai các chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản liên quan	Hàng năm
47	Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; Trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hoá - Xã hội; cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
48	Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp dựa trên bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp do cơ quan trung ương ban hành	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hoá - Xã hội; cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định ban hành Bộ tiêu chí	Tháng 10/2025

